

Số: 28/2026/QĐST-DS

Bắc Ninh, ngày 06 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 631/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2025.

Căn cứ các 147, 156 và 157 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**1. Nguyên đơn:**

**1.1. Ngân hàng TMCP V (V1).**

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà V, số H phố L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như G - Chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ Pháp lý tích hợp 2.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Vũ Văn D1 - Chuyên viên Xử lý nợ, hàng V1 (có mặt).

**1.2. Công ty Cổ phần M1.**

Địa chỉ trụ sở: Tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - Chức vụ: Tổng đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ, Công ty Cổ phần M1.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Vũ Văn D1, ông Trần Đức L - Cán bộ xử lý nợ, Công ty Cổ phần M1.

**2. Bị đơn:**

2.1. Ông Trần Văn D2, sinh năm 1985  
2.2. Bà Nguyễn Ánh D3, sinh năm 1992  
Cùng địa chỉ: Số nhà A, ngõ A, ngách E, Tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Bắc Ninh.

## **II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

### **1. Về xác nhận nợ:**

1.1. Ông Trần Văn D2 và bà Nguyễn Ánh D3 xác nhận: Tính đến ngày 28/4/2026 ông D2 và bà D3 còn nợ của Ngân hàng V1 các khoản sau:

- Nợ gốc: 72.000.000 đồng (bảy mươi hai triệu đồng);
- Lãi trong hạn: 1.087.879 (một triệu, không trăm tám mươi bảy nghìn, tám trăm bảy mươi chín đồng);
- Lãi quá hạn: 10.051.230 đồng (mười triệu, không trăm năm mươi một nghìn, hai trăm ba mươi đồng);
- Lãi chậm trả: 683.248 đồng (sáu trăm tám mươi ba nghìn, hai trăm bốn mươi tám đồng).

Tổng cộng: 83.822.357 đồng (tám mươi ba triệu, tám trăm hai mươi hai nghìn, ba trăm năm mươi bảy đồng).

1.2. Ông Trần Văn D2 và bà Nguyễn Ánh D3 xác nhận: Tính đến ngày 28/4/2026 ông D2 và bà D3 còn nợ của Công ty Cổ phần M1 các khoản sau:

- Nợ gốc: 1.368.000.000 đồng (một tỷ, ba trăm sáu mươi tám triệu đồng);
- Lãi trong hạn: 20.669.696 đồng (hai mươi triệu, sáu trăm sáu mươi chín nghìn, sáu trăm chín mươi sáu đồng);
- Lãi quá hạn: 190.973.373 đồng (một trăm chín mươi triệu, chín trăm bảy mươi ba nghìn, ba trăm bảy mươi ba đồng);
- Lãi chậm trả: 12.981.719 đồng (mười hai triệu, chín trăm tám mươi một nghìn, bảy trăm mười chín đồng).

Tổng cộng: 1.592.624.788 đồng (một tỷ, năm trăm chín mươi hai triệu, sáu trăm hai mươi tư nghìn, bảy trăm tám mươi tám đồng).

\* Như vậy, tổng số tiền ông Trần Văn D2 và bà Nguyễn Ánh D3 còn nợ của Ngân hàng V1 và Công ty Cổ phần M1 là:

- Nợ gốc: 1.440.000.000 đồng (một tỷ, bốn trăm bốn mươi triệu đồng);
- Tiền lãi (lãi trong hạn, lãi quá hạn): 222.782.178 đồng (hai trăm hai mươi hai triệu, bảy trăm tám mươi hai nghìn, một trăm bảy mươi tám đồng);
- Tiền lãi chậm trả: 13.664.967 đồng (mười ba triệu, sáu trăm sáu mươi tư nghìn, chín trăm sáu mươi bảy đồng);

Cả gốc và lãi: 1.676.447.145 đồng (một tỷ, sáu trăm bảy mươi sáu triệu, bốn trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm bốn mươi năm đồng).

### **2. Về cam kết trả nợ:**

2.1. Ông Trần Văn D2 và bà Nguyễn Ánh D3 cam kết trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi (lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả) với tổng số tiền **83.822.357 đồng** (tám mươi ba triệu, tám trăm hai mươi hai nghìn, ba trăm năm mươi bảy đồng) cho Ngân

hàng V1 vào ngày 30/6/2026 (*ngày ba mươi, tháng sáu, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu*), thanh toán một lần.

2.2. Ông Trần Văn D2 và bà Nguyễn Ánh D3 cam kết trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi (*lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả*) với tổng số tiền **1.592.624.788 đồng** (*một tỷ, năm trăm chín mươi hai triệu, sáu trăm hai mươi tư nghìn, bảy trăm tám mươi tám đồng*) cho Công ty Cổ phần M1 vào ngày 30/6/2026 (*ngày ba mươi, tháng sáu, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu*), thanh toán một lần.

3. **Về việc trả lãi sau ngày 28/4/2026:** Ông Trần Văn D2 và bà Nguyễn Ánh D3 còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi cho Ngân hàng V1 và Công ty Cổ phần M1 theo thỏa thuận trong (các) hợp đồng tín dụng kể từ ngày 29/4/2026 cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ.

#### 4. **Về xử lý tài sản thế chấp:**

Trường hợp ông Trần Văn D2 và bà Nguyễn Ánh D3 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận trên thì Ngân hàng V1 và Công ty Cổ phần M1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: *Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 32, tờ bản đồ số 38, diện tích 264,4m<sup>2</sup> tại Tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Bắc Ninh (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CD 535194; số vào sổ cấp GCN: CH 01136/Quyết định số 5238/QĐ-UBND do UBND thành phố B, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 03/12/2014 cho hộ bà Nguyễn Thị T1; đã được đăng ký biến động sang tên ông Trần Văn D2 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B ngày 29/11/2021 theo văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung của hộ gia đình được UBND xã Đ chứng thực ngày 19/11/2021).*

Trường hợp tài sản đảm bảo sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ thì Ngân hàng V1 và Công ty Cổ phần M1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của ông Trần Văn D2 và bà Nguyễn Ánh D3 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thực tế trả hết các khoản nợ.

5. **Về chi phí tố tụng:** Ông Trần Văn D2 và bà Nguyễn Ánh D3 phải trả cho Công ty Cổ phần M1 số tiền 800.000 đồng (*tám trăm nghìn đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

6. **Về án phí:** Ông Trần Văn D2 và bà Nguyễn Ánh D3 phải chịu 31.146.707 đồng (*ba mươi một triệu, một trăm bốn mươi sáu nghìn, bảy trăm linh bảy đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng V1 số tiền 1.929.000 đồng (*Một triệu chín trăm hai mươi chín nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004672 ngày 16/12/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Bắc Ninh.

Trả lại ngân hàng M1 số tiền 27.987.000 đồng (*hai mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi bảy nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004673 ngày 16/12/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Bắc Ninh.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 1 - Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 - Bắc Ninh;
- Công thông tin điện tử tòa án;
- Đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thái Sơn**